

XIII. PHẨM ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Như Lai đã nói: Các Đại Bồ-tát nếu được các pháp chẳng nhập môn Đà-la-ni như vậy thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Công đức như thế, giả sử Như Lai nói trăm ngàn năm cũng chưa hết được.

Khi ấy, trong chúng có vị Bồ-tát tên là Tịch Tĩnh Tuệ liền thưa với Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu Đại Bồ-tát chúng được môn Đà-la-ni này sẽ được đức Phật Thế Tôn khen ngợi. Bồ-tát ấy được lợi lớn hoàn toàn, tự hành hóa kia đều không phải Không.

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi bảo Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ:

- Thiện nam tử! Trong thắng nghĩa để không pháp nào đáng khen vì không sắc không tướng. Cái không sắc tướng thì có gì đáng khen? Vì không gì đáng khen nên có cái gì để vui mừng.

Tịch Tĩnh Tuệ lại thưa:

- Tôi nghe trong Kế kinh, Như Lai nói: Tự tánh các pháp không có ngã, ngã sở, không thể làm cho vui cũng không thể làm cho giận. Pháp bình đẳng này các Bồ-tát cần nên học. Thí như đại địa dựa vào Thủy luân, nếu đào ao giếng thì được nước để dùng. Những kẻ không đào không do đâu mà có. Như vậy, cảnh pháp Thánh trí bình đẳng biến khắp tất cả pháp. Nếu ai siêng năng tu Bát-nhã liền được chứng đắc, còn người chẳng tu làm sao chứng được. Thế nên Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không nên biếng nhác. Nếu siêng năng tinh tấn như đã nói thì cảnh bình đẳng của pháp sẽ hiện ra trước mắt. Như người mù bẩm sanh không thể thấy màu sắc. Cũng vậy, hữu tình bị phiền não làm mù tối thì không thể thấy pháp bình đẳng. Như người có mắt nếu không có ánh sáng bên ngoài thì không thể thấy hoàn toàn màu sắc, hình tượng đã có.

Cũng vậy, người tu hành tuy có trí tuệ nhưng không có bạn tốt thì không thể thấy pháp. Còn như người có thiên nhãn không nhờ ánh sáng ngoài, tự họ vẫn thấy được sắc. Cũng vậy, Bồ-tát nào dự vào dòng pháp thì tự nhiên thắng tiến. Ví như ở thế gian, người trong thai dần dần tăng trưởng nhưng chẳng tự thấy. Cũng vậy, những Bồ-tát siêng năng tinh tấn thì các hạnh tăng trưởng dần, dù chẳng tự thấy mà được thành tựu tất cả Phật pháp. Như trong núi Tuyết có cây thuốc ra quả mà thân cây, cành nhánh chẳng khô chẳng gãy.

Cũng vậy, Bồ-tát siêng tu tinh tấn được bao nhiêu thắng hạnh đều không lui mất. Như vua Chuyển luân xuất hiện ở đời đầy đủ bảy báu. Cũng vậy, Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đầy đủ bảy pháp Bảo, là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã phương tiện thiện xảo. Như vua Chuyển luân đạo khắp bốn châu, tâm trải bình đẳng đến các loài hữu tình.

Cũng vậy, Bồ-tát đem bốn Nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình với tâm luôn bình đẳng. Như vua Chuyển luân dù ở chỗ nào cũng không có sự tranh cãi, kiện tụng. Bồ-tát như thật thuyết pháp cũng không có sự tranh luận. Ví như thế giới tam thiên đại thiên lúc mới tạo thành liền có núi Diệu Cao và biển lớn.

Cũng vậy, Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề liền có Bát-nhã và tâm đại bi. Thí như lúc mặt trời mọc, những chỗ núi cao được ánh sáng chiếu trước. Bồ-tát cũng thế, nếu được đức Bát-nhã thì các Bồ-tát có hạnh thanh cao, các căn thuần thực sẽ được ánh sáng chiếu trước. Ví như đại địa có thể gánh vác tất cả cỏ, cây, hoa quả, thuốc thang thấy đều bình đẳng. Bồ-tát cũng vậy, chúng được môn Đà-la-ni này đối với các hữu tình tâm đều bình đẳng.

Bấy giờ, đức Phật khen ngợi Tịch Tĩnh Tuệ:

- Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói: Các Đại Bồ-tát nếu đắc môn Đà-la-ni như vậy thì có nói ra lời gì dù một câu một chữ cũng đều là lời Phật. Những lời đã nói ra này đều xa lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vì sao? Vì pháp được nói ra đây chẳng phải thế tục, nên vô cùng vô tận, có thể làm cho tất cả thân tâm nhẹ nhàng thoải mái. Giả sử được nói trước trăm ngàn đức Phật cũng chẳng khiếm nhược. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này được Phật gia trì, tâm không có sự chấp đắm, nghĩa là không đắm ngã, không đắm hữu tình, không đắm các pháp. Do đó, chúng được chơn như thanh tịnh, pháp giới thanh tịnh, thật tế thanh tịnh, được pháp vô tận, văn tự vô tận, biện tài vô tận. Ngay khi ấy phát sanh sự hoan hỷ thù thắng vì được diệu tuệ, vì được diệu trí, vì không còn lưới nghi.

Lúc Phật nói môn Tổng trì này, có tám ngàn Bồ-tát đắc các pháp như vậy, không nhập môn Đà-la-ni. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát đắc Bất thối chuyển. Năm ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh nhẫn. Một vạn sáu ngàn chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô biên các loài hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Đà-la-ni này có thể chinh phục các ma, đánh dẹp ngoại đạo, phá hoại người ganh ghét pháp, đốt đèn Bát-nhã, dập tắt lửa phiền não, ủng hộ người thuyết pháp đưa họ đến Niết-bàn; điều phục nội tâm, khéo léo giáo hóa chúng ngoài; dung nghi nghiêm chỉnh, người thấy vui mừng. Vì người chánh hạnh, bình đẳng thuyết pháp. Như thật quán sát căn tánh hữu tình, truyền pháp đúng lúc không trước, không sau.

Khi Phật nói các công đức như thế, trong thế giới tam thiên đại thiên, tất cả biển cả, núi chúa Diệu Cao, đất liền, các núi khác v.v... đều chấn động. Bấy giờ, trời rưới hoa Vi Diệu Âm, hoa đại Vi Diệu Âm, hoa Diệu Linh Thụy, hoa đại Diệu Linh Thụy, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa Ca-mạt-la. Trong không trung, chư Thiên **trởi** các kỹ nhạc.

Đức Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Thiên nam tử! Vô lượng, vô biên, vô số kiếp không thể nghĩ bàn trong quá khứ có đức Phật ra đời tên là Bảo Nguyệt, đầy đủ mười hiệu, nước tên Vô Hủy, kiếp tên Hỷ Tán. Đệ tử Thanh văn ba mươi hai ức. Đệ tử Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên. Nhưng đức Như Lai ấy trước đó không có việc khổ hạnh và hàng phạt ma mà chúng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng kia có một Bồ-tát tên Bảo Công Đức đủ biện tài kỳ diệu, có thể vì hữu tình nói nhiều loại pháp. Khi đó, các chúng thỉnh cầu đức Như Lai ấy đừng vào Niết-bàn, trụ lâu ở đời. Bảo Công Đức bảo đại chúng:

- Chư Phật Thế Tôn không sanh không diệt, cần gì khuyến thỉnh chớ vào Niết-bàn. Nếu hư không ấy vào Niết-bàn thì Như Lai mới thể vào đại Niết-bàn. Nếu có chơn như pháp giới, thật tế, cảnh giới bất tư nghì vào Niết-bàn thì Như Lai mới thể vào đại Niết-bàn. Vì sao? Vì pháp của Như Lai không thành, không hoại, không nhiễm, không tịnh, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải thường, chẳng phải đoạn; giả sử một miệng mà có mười lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh ra một trăm lưỡi, mỗi lưỡi này lại sanh ra ngàn lưỡi cũng không thể nói Như Lai thành

hay hoại, cho đến không thể nói có thường hay đoạn. Vì sao đại chúng lại thỉnh cầu Như Lai chớ vào Niết-bàn để trụ lâu ở đời?

Khi Bảo Công Đức nói pháp ấy, có tám vạn sáu ngàn các chúng Bồ-tát được Bất thối chuyển. Bảy ngàn chúng Đại Bồ-tát đều đắc môn Đà-la-ni và được vô biên công đức: Môn Đà-la-ni duyệt ý, Đà-la-ni vô ngại, Đà-la-ni hoan hỷ, Đà-la-ni đại bi, Đà-la-ni nguyệt ái, Đà-la-ni nguyệt quang, Đà-la-ni nhật ái, Đà-la-ni nhật quang, Đà-la-ni núi chúa Diệu Cao, Đà-la-ni biển cả sâu rộng, Đà-la-ni công đức Bảo vương. Ba vạn sáu ngàn đại chúng trời, người xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh.

Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Bảo Công Đức ngày xưa nay chính là ông. Do nhân duyên này ông mới có thể nói được các loại công đức của môn Đà-la-ni.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi nói bài tụng:

Tổng trì như thuốc hay,
Chữa được các bệnh mê.
Cũng như cam lồ thiên,
Ai uống thường an vui.

Đại Bồ-tát Công Đức Hoa Vương lại nói bài tụng:

Tổng trì không văn tự,
Văn tự hiển tổng trì.
Nhờ Bát-nhã đại bi,
Lìa lời dùng lời nói.

Bấy giờ, Thiên vương San-đồ-sử-đa liền từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn. Những điều Phật nói không thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ-tát đã hành thắng hạnh, đã thuyết diệu pháp không thể nghĩ bàn. Chúng con và các trời nhờ đời trước đã trồng căn lành sâu dày, được gặp Như Lai nghe thuyết diệu pháp thâm sâu như vậy, nên đem vô lượng hương hoa tốt đẹp của trời rải dâng lên cúng dường Như Lai.

Phật bảo Thiên vương:

- Thiên vương nên biết! Những người muốn cúng dường Phật Thế Tôn phải tu ba pháp:

Một là phát tâm Bồ-đề.
Hai là hộ trì chánh pháp.
Ba là như pháp tu hành.

Thiên vương nên biết! Nếu người nào có thể tu học ba pháp này mới được gọi là chơn thật cúng dường Phật. Giả sử Như Lai trụ đời một kiếp, nói về công đức đã đạt được nhờ sự cúng dường này cũng không thể hết. Vì thế Thiên vương! Nếu ai muốn cúng dường đức Phật Thế Tôn mà đủ ba pháp ấy gọi là chơn thật cúng dường.

Thiên vương nên biết! Nếu ai ủng hộ đức Phật dù chỉ là một bài tụng bốn câu, thì tức là ủng hộ chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Phật Thế Tôn đã chứng là từ pháp sanh. Người cúng dường pháp gọi là chơn cúng dường, là sự cúng dường đệ nhất, hơn hết trong các sự cúng dường, sự cúng dường của cải chẳng thể sánh bằng.

Thiên vương nên biết! Ta nhớ về quá khứ vô lượng, vô số kiếp không thể nghĩ bàn, khi tinh tấn siêng năng tu học đạo Bồ-tát, nghe chư Thiên trong hư không nói bài kệ:

Hai người xa lìa vua các giặc,
Kho báu lớn không bị xâm nhập.
Trăm ngàn vạn kiếp khó nghe pháp,
Được nghe không giữ, chẳng giảng dạy.
Tâm đại Bồ-đề hộ chánh pháp,
Như pháp tu hành tâm vắng lặng.
Từ lợi, lợi tha tâm bình đẳng,
Đây mới gọi chơn cúng dường Phật.

Thiên vương nên biết! Ở quá khứ khi mới nghe bài tụng này ta liền nói cho người khác. Khi ấy, có tám ngàn các loài hữu tình đồng phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Thiên vương dùng pháp cúng dường là tối thắng đệ nhất. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật từ pháp mà sanh vậy.